

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, THANG ĐIỂM THI ĐUA CHUYỂN ĐỔI SỐ
CỦA THỊ XÃ NGÃ NĂM

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /02/2024
của Ủy ban nhân thị xã Ngã Năm)

Số TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Cách tính	Căn cứ tính điểm
II Đơn vị cấp thị xã (15 tiêu chí - Thang điểm 100 điểm)					
1	Ban hành, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, ứng dụng công nghệ thông tin/Chuyển đổi số năm	8	8	- Nếu ban hành, báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định: Điểm = điểm chuẩn - Nếu ban hành, báo cáo kết quả thực hiện trễ so với thời gian quy định thì sẽ trừ 01 điểm/tháng	- Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND thị xã về chuyển đổi số năm 2023; - Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 17/10/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023.
2	Ban hành, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	5	5	- Nếu ban hành, báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định: Điểm = điểm chuẩn. - Nếu ban hành, báo cáo kết quả thực hiện trễ so với thời gian quy định thì sẽ trừ 01 điểm/tháng.	- Kế hoạch Số 94/KH-BCĐCĐS ngày 07/6/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2023. - Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 17/10/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023. - Báo cáo số 306/BC-UBND ngày 04/12/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện chuyển đổi số đến tháng 11/2023.
3	Bố trí nhân sự thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông Tin/Chuyển đổi số	5	5	- Bố trí nhân sự đạt chuẩn theo vị trí việc làm của ngành và có trình độ chuyên ngành công nghệ thông tin từ đại học trở lên: Điểm = 5. - Bố trí nhân sự đạt chuẩn theo vị trí việc làm và có trình độ chuyên ngành công nghệ thông tin trung học hoặc cao đẳng: Điểm = 4. - Bố trí nhân sự đạt chuẩn theo vị trí việc làm: Điểm = 3.	- Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 17/10/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023. - Công văn số 97/UBND-VHTT ngày 24/02/2023 về việc cung cấp thông tin máy tính, nhân sự đầu mối thực hiện các nội dung về CNTT, chuyển đổi số.

4	80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	10	10	Đạt 100%	- Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 17/10/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023. - Báo cáo số 326/BC-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023.
5	100% văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử	10	10	Điểm = 100% * 10	- Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 17/10/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023. - Báo cáo số 326/BC-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023.
6	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Chính phủ	5	5	- Nhập số liệu đầy đủ và đúng thời gian quy định: Điểm = điểm chuẩn. - Cứ 01 lần nhập liệu không đúng thời gian quy định, trừ 20% số điểm đối với tần suất nhập tháng, 30% số điểm đối với tần suất quý, 60% số điểm đối với tần suất 6 tháng, 100% số điểm đối với tần suất năm.	- Báo cáo số 326/BC-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023. - Căn cứ Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo chỉ tiêu kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng.
7	100% cán bộ, công chức, viên chức có sử dụng tài khoản thư công vụ tỉnh và thường xuyên đăng nhập sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành	6	6	Điểm = 100% * 6	- Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 17/10/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023. - Báo cáo số 306/BC-UBND ngày 04/12/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện chuyển đổi số đến tháng 11/2023.
8	100% Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (Công DVC tỉnh)	10	9,98	Điểm = 99,80% * 10	- Báo cáo số 326/BC-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023. Căn cứ số liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết

					TTHC tỉnh, thị xã (Công DVC)
9	100% cán bộ, công chức, viên chức cài đặt ứng dụng di động “Công dân Sóc Trăng” và có đăng ký tài khoản để sử dụng	6	6	Điểm = 100%*6	- Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 17/10/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023. - Báo cáo số 306/BC-UBND ngày 04/12/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện chuyển đổi số đến tháng 11/2023.
10	100% cán bộ, công chức, viên chức có chức danh từ cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân; đồng thời thực hiện ký số	6	6	Điểm = 100%*6	- Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 17/10/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023.
11	100% cán bộ, công chức, viên chức cài đặt, đăng ký và kích hoạt sử dụng VNeID mức 2	6	6	Điểm = 100%*6	Báo cáo số 1992/BC-CATX ngày 20/10/2023 của Công an thị xã về kết quả cao điểm “90 ngày, đêm” vận động, tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký kích hoạt tài khoản định danh điện tử (VNeID)
12	Tỷ lệ người dân có cài đặt, đăng ký và kích hoạt sử dụng VNeID mức 2	6	6	Điểm = 75,7%*6	Báo cáo số 1992/BC-CATX ngày 20/10/2023 của Công an thị xã về kết quả cao điểm “90 ngày, đêm” vận động, tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký kích hoạt tài khoản định danh điện tử (VNeID)
13	50% người dân cài đặt ứng dụng di động “Công dân Sóc Trăng” và có đăng ký tài khoản ứng dụng trên để sử dụng	5	5	70%	- Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 17/10/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2023. - Báo cáo số 306/BC-UBND ngày 04/12/2023 của UBND thị xã về kết quả thực hiện chuyển đổi số đến tháng 11/2023.
14	100% sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã, phường một	4	4	Điểm = 100%*4	- Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 17/10/2023 của UBND thị xã về kết

